CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 08/BHC/2022

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:

Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG BIÊN HÒA

Địa chỉ: SỐ 224, ĐƯỜNG HÀ HUY GIÁP. PHƯỜNG TRẤN BIÊN, TỈNH ĐỒNG NAI.

Điện thoại: 0251.3836199 Fax: 0251.3836213

E-mail: bhc@bhconsumer.com | www.ttcagris.com.vn

Mã số doanh nghiệp 3600495818

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: Theo giấy chứng nhận còn hiệu lực của các cơ sở sản xuất sản phẩm đề cập tại mục II.5.2.

II. Thông tin về sản phẩm:

1. **Tên sản phẩm:** **ĐƯỜNG VÀNG CÔ BA**

2. **Thành phần:** Đường mía 100%.

3. **Thời hạn sử dụng của sản phẩm:** Sử dụng tốt nhất trước 24 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất được in trên bao bì.

4. **Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:**

   - Quy cách đóng gói: túi 1 kg. (20 túi 1 kg/ bao), 12 kg, 4 g (100 que x 4g), và 50kg
   - Chất liệu bao bì đóng túi: Sản phẩm đựng trong bao bì làm từ vật liệu màng túi OPP/PE/LDPE; PET/PE/LDPE; PA/LLDPE, đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y Tế.
   - Chất liệu bao bì đóng bao: PE lồng bao PP bên ngoài. Đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y Tế.

5. **Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:**

5.1 Xuất xứ: Việt Nam

5.2 Thương nhân chịu trách nhiệm về chất lượng

Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG BIÊN HÒA.
Địa chỉ: Số 224, Đường Hà Huy Giáp, phường Trấn Biên, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.
Địa chỉ cơ sở sản xuất:
Tên cở sở sản xuất 1: CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG BIÊN HÒA.
Địa chỉ cơ sở sản xuất 1: Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, phường Trấn Biên, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.
Ký hiệu nhận dạng địa chỉ sản xuất trên bao bì là chữ "A" sau ngày sản xuất.

Minh họa: NSX/MFG: dd.mm.yy A

Số giấy chứng nhận FSSC: FSSC VN013156-1, nơi cấp Bureau Veritas Certification.

Tên cở sở sản xuất 2: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG BIÊN HÒA – PHAN RANG.

Địa chỉ cơ sở sản xuất 2: Số 160 đường Bác Ái, phường Đô Vinh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

Ký hiệu nhận dạng địa chỉ sản xuất trên bao bì là chữ "E" sau ngày sản xuất.

Minh họa: NSX/MFG: dd.mm.yy E

Số giấy chứng nhận FSSC: FSSC 776216, nơi cấp BSI.

III. Mẫu nhãn sản phẩm: đính kèm mẫu nhãn sản phẩm.

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo:

1. **Kim loại nặng:** QCVN 8-2:2011/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Hàm lượng Chì	mg/kg	0.5
2	Hàm lượng Thủy Ngân	mg/kg	0.05
3	Hàm lượng Cadimi	mg/kg	1
4	Hàm lượng Asen	mg/kg	1

2. **Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật:** Phù hợp thông tư 50/2016/TT-BYT – Thông tư quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.

3. **Tiêu chuẩn của nhà sản xuất:**

3.1 Chỉ tiêu cảm quan:

- Trạng thái: Tinh thể đường tương đối đồng đều, các hạt đường ở dạng rời hoặc né nhẹ theo đặc thù của sản phẩm.
- Mùi vị: Tinh thể và dung dịch đường trong nước cất có vị ngọt, mùi mật mía, không có mùi lạ, vị lạ.
- Màu sắc: Tinh thể đường có màu vàng sáng đến vàng sậm. Khi pha trong nước cất, dung dịch tương đối trong suốt

3.2 Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Độ Pol	%	≥ 98.5

3.3 Thông tin dinh dưỡng (/100g)

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Năng lượng	kcal	397
2	Carbohydrat	g	99.25

3.4 Hàm lượng hóa chất không mong muốn:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Hàm lượng SO_2	mg/kg	< 10

3.5 Vi sinh

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Tổng số VSV hiếu khí	Cfu/10g	200
2	Tổng số bào tử nấm men	Cfu/10g	10
3	Tổng số bào tử nấm mốc	Cfu/10g	10

4. Hướng dẫn bảo quản:

- Bảo quản nơi khô ráo thoáng mát.
- Tránh ánh nắng trực tiếp và nơi có nhiệt độ hay độ ẩm cao.

5. Hướng dẫn sử dụng: Sử dụng trực tiếp hoặc dùng trong chế biến thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Đồng Nai, ngày 11 tháng 13 năm 2025

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)

M.S.D.N: 3600495... C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI

Lê Đình Nghiêm



M.S.D.N:3600495818-C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI

Nguyễn Bình Ninh


405mm
14.5mm
92mm
192mm
92mm
14.5mm
260mm
231mm
14.5mm
Là một thương hiệu thuộc TTC AgriS, Đường Biên Hòa tự hào mang vị ngọt yêu thương đến gian bếp gia đình Việt suốt hơn 55 năm qua. Lấy cây mía làm nền tảng, Đường Biên Hòa luôn nỗ lực không ngừng để tạo ra các sản phẩm chất lượng cao, phục vụ đa dạng nhu cầu trong chế biến các món ăn, thức uống cũng như đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng.
Bien Hoa Sugar proudly brings natural sweetness to millions of Vietnamese households for the past 55 years. Each product is an endorsement of our dedication to bring you the pure natural sugar, suitable for various types of food and beverage. Creating delicious healthy dish is now just a spoonful away.
SẢN PHẨM CỦA
PRODUCT OF
CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG BIÊN HÒA
Số 224, Đường Hà Huy Giáp, Phường Trấn Biên,
Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
Website: www.ttcagris.com.vn
BIEN HOA CONSUMER JOINT STOCK COMPANY
224, Ha Huy Giap Street, Tran Bien Ward,
Dong Nai Province, Vietnam
Xuất xứ: Việt Nam
Made in Vietnam
HOTLINE
1800 599 900
Giữ môi trường sạch đẹp, vui lòng bỏ vào thùng rác sau khi sử dụng.
Keep the environment clean, please put it in the trash after use.
8 935015 513646
Est. 1969
Bien Hoa
Đường Vàng
CÔ BA
VỊ NGỌT THUẦN KHIẾT
PURE SWEETNESS
KHỐI LƯỢNG TỊNH
1 Kg
ĐƯỜNG SẠCH TỪ MÍA
KHÔNG CHẤT TẠO MÀU CÔNG NGHIỆP
55 NĂM
TỰ HÀO THƯƠNG HIỆU VIỆT
Đường Vàng Cô Ba
Đường vàng Cô Ba được sản xuất 100% từ cây mía với công nghệ hiện đại để loại bỏ tạp chất mà vẫn giữ nguyên lượng mật mía tự nhiên với màu sắc và hương vị đậm đà đặc trưng. Đường vàng Cô Ba mang vị ngọt thuần khiết đến mọi món ăn, thức uống hàng ngày, đảm bảo an toàn cho sức khỏe gia đình bạn.
THÔNG TIN DINH DƯỠNG (/100 g)
NUTRITION FACTS (/100 g)
Năng lượng - Energy 397 kcal
Carbohydrat - Carbohydrate 99,25 g
THÀNH PHẦN
INGREDIENTS
Đường mía - Cane sugar 100 %
HƯỚNG DẪN BẢO QUẢN
STORAGE INSTRUCTIONS
Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát.
Store in cool and dry place.
Tránh ánh nắng trực tiếp, nơi có nhiệt độ hay độ ẩm cao.
Keep away from direct sunlight, heat or high moisture.
HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG
USAGE INSTRUCTIONS
Sử dụng trực tiếp hoặc dùng trong chế biến thực phẩm.
Use directly or use in food processing.
HẠN SỬ DỤNG
EXPIRY DATE
Sử dụng tốt nhất trước 24 tháng kể từ ngày sản xuất.
Best before 24 months from production date.
Ngày sản xuất được in trên bao bì.
Production date is printed on product package.
THÔNG TIN CẢNH BÁO
WARNINGS
Không sử dụng sản phẩm khi có dấu hiệu hư hỏng.
Do not use the product when it shows signs of damage.
TỰ HÀO LÀ THÀNH VIÊN
TTC AgriS
M.S.D.N: 3600495818-C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI
Lê Hồng Phong
Lê Đình Nghiêm

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
QUATEST 3®
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3
Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012 E-mail: info@quatest3.com.vn Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: No.7, road No.1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam C5 lot, K1 road, Cat Lai IZ, Dist.2, HCMC, Vietnam 64 Le Hong Phong, Dist.5, HCMC, Vietnam

KT3-00073BTP2/4-1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

19/01/2022

1. Tên mẫu / *Name of sample* : **ĐƯỜNG VÀNG (CÔ BA)**

2. Mô tả mẫu / *Sample description* : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / *Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.*
Xem hình chụp của mẫu trang 05/05.
See the photograph of sample page 05/05.

3. Số lượng mẫu / *Quantity* : 01

4. Ngày nhận mẫu / *Date of receiving* : 07/01/2022

5. Thời gian thử nghiệm / *Testing duration* : 10/01/2022 - 19/01/2022

6. Nơi gửi mẫu / *Customer* : **CÔNG TY CP HÀNG TIÊU DÙNG BIÊN HÒA**
KCN Biên Hòa 1, phường An Bình, Biên Hoà, Đồng Nai

7. Kết quả thử nghiệm / *Test results* : Xem trang / *See page* 02-04/05

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB.

Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC/ *PP. DIRECTOR*
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM /
HEAD OF TESTING LAB.

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3

Phan Thanh Trung

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report .

KT3-00073BTP2/4-1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

7. Kết quả thử nghiệm /*Test results* :

Tên chỉ tiêu *Characteristic*	Phương pháp thử *Test method*	Giới hạn phát hiện/Phạm vi đo *Limit of Detection/ Range of measurement*	Kết quả thử nghiệm *Test result*
7.1. Trạng thái bên ngoài/ *Appearance*			Tinh thể màu vàng nâu đến nâu, kích thước tương đối đồng đều, tơi khô, không vón cục *Brownish yellow to brown crystal, equal crystals, dry, no curdle*
7.2. Mùi vị / *Odor & taste*			Tinh thể đường hoặc dung dịch đường trong nước có vị ngọt, không có mùi lạ, vị lạ *Crystals and solution sugar is sweet taste, free from foreign odour and taste*
7.3. Màu sắc / *Colour*		-	Tinh thể màu vàng nâu đến nâu, khi pha trong nước cất, cho dung dịch tương đối trong *Brownish yellow to brown crystal, clear solution when added water*
7.4. Hàm lượng sacaroza tính theo khối lượng, % *Sucrose content (m/m)*	GS1/2/3/9-1 (2011) ICUMSA	-	99,5
7.5. Độ ẩm tính theo khối lượng, % *Moisture content (m/m)*	GS 2/1/3/9 - 15 (2007) ICUMSA	-	$8{,}00 \times 10^{-2}$

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. */ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report .

Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012 E-mail: info@quatest3.com.vn Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: No.7, road No.1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam C5 lot, K1 road, Cat Lai IZ, Dist.2, HCMC, Vietnam 64 Mo Hoa Phong, Dist.5, HCMC, Vietnam

KT3-00073BTP2/4-1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

7. Kết quả thử nghiệm : *Test results*

Tên chỉ tiêu *Characteristic*		Phương pháp thử *Test method*	Giới hạn phát hiện/Phạm vi đo *Limit of Detection/ Range of measurement*	Kết quả thử nghiệm *Test result*
7.6. Năng lượng / *Calories*		QTTN/KT3 024 : 2018	-	
• kcal/100 g				399
7.7. Hàm lượng carbohydrate, *Carbohydrate content*	g/100 g	U.S. FDA 21 CFR 101.9	-	99,7
7.8. Hàm lượng chì, *Lead content*	mg/kg	QTTN/KT3 098 : 2016 (Ref: AOAC 2016 (999.11))	$3,00 \times 10^{-2}$	Không phát hiện *Not detected*
7.9. Hàm lượng thủy ngân, *Mercury content*	mg/kg	QTTN/KT3 064:2016 (Ref: AOAC 2016 (971.21))	$1,50 \times 10^{-2}$	Không phát hiện *Not detected*
7.10. Hàm lượng cadimi, *Cadmium content*	mg/kg	QTTN/KT3 098 : 2016 (Ref: AOAC 2016 (999.11))	$3,00 \times 10^{-2}$	Không phát hiện *Not detected*
7.11. Hàm lượng asen tổng số, *Total arsenic content*	mg/kg	TCVN 8427 : 2010	$1,00 \times 10^{-2}$	Không phát hiện *Not detected*
7.12. Hàm lượng aflatoxin B1, *Aflatoxin B1 content*	µg/kg	TCVN 7596 : 2007	0,75	Không phát hiện *Not detected*
7.13. Hàm lượng aflatoxin, *Aflatoxin content*	µg/kg	TCVN 7596 : 2007		
• B_1			0,75	Không phát hiện *Not detected*
• B_2			0,75	Không phát hiện *Not detected*
• G_1			0,75	Không phát hiện *Not detected*
• G_2			0,75	Không phát hiện *Not detected*

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report .

Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012 E-mail: info@quatest3.com.vn Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: No.7, road No.1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam C5 lot, K1 road, Cat Lai IZ, Dist.2, HCMC, Vietnam 64 Le Hong Phong, Dist.5, HCMC, Vietnam

KT3-00073BTP2/4-1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

7. Kết quả thử nghiệm /*Test results* :

Tên chỉ tiêu *Characteristic*	Phương pháp thử *Test method*	Giới hạn phát hiện/Phạm vi đo *Limit of Detection/ Range of measurement*	Kết quả thử nghiệm *Test result*
7.14. Tổng số vi khuẩn hiếu khí, CFU/g *Total mesophillic bacterial count*	GS 2/3 - 41 (2011) ICUMSA 2017	-	Nhỏ hơn 10(*) *Less than*
7.15. Tổng số nấm men, CFU/g *Total yeasts*	GS 2/3 - 47 (2015) ICUMSA 2017	-	Nhỏ hơn 10(*) *Less than*
7.16. Tổng số nấm mốc, CFU/g *Total moulds*	GS 2/3 - 47 (2015) ICUMSA 2017	-	Nhỏ hơn 10(*) *Less than*
7.17. *Salmonella* spp/ 25 g	ISO 6579 -1:2017	-	Không phát hiện *Not detected*
7.18. Coliform, CFU/g	ISO 4832 : 2006	-	Nhỏ hơn 10(*) *Less than*
7.19. *E.Coli*, MPN/g	ISO16649 – 3 : 2015	-	0
7.20. *Staphylococcus aureus*, CFU/g	AOAC 2016 (975.55)	-	Nhỏ hơn 10(*) *Less than*
7.21. Phát hiện GMO bằng phương pháp sàng lọc *Detection of GMO by screening method*			
• Promoter CaMV 35S	QTTN/KT3 108 : 2014 – Amd 01: 2017 (1) Real time PCR	0,01%	Không phát hiện *Not detected*
• Terminator NOS	QTTN/KT3 109 : 2014 Amd 01: 2017 (2) Real time PCR	0,01 %	Không phát hiện *Not detected*

Ghi chú/ *Notes*:

(*): Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa/ *According to the test method, the result is expressed as less than 10 CFU/g when the dish contains no colony.*

(1) Tham khảo/refer to JRC Compendium of reference methods for GMO analysis QT - ELE - 00 - 004

(2) Tham khảo/refer to JRC Compendium of reference methods for GMO analysis QL - ELE - 00 - 011

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report .

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3
Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012 E-mail: info@quatest3.com.vn Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: No.7, road No.1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam C5 lot, K1 road, Cat Lai IZ, Dist.2, HCMC, Vietnam TA Le Hong Phong, Dist.5, HCMC, Vietnam

KT3-00073BTP2/4-1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

19/01/2022



1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
   Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
   The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
   This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
   Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report .

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3
QUATEST 3®
Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012 E-mail: info@quatest3.com.vn Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: No.7, road No.1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam C5 lot, K1 road, Cat Lai IZ, Dist.2, HCMC, Vietnam 64 Le Hong Phong, Dist.5, HCMC, Vietnam

KT3-00073BTP2/4-2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

19/01/2022
Page 01/02

1. Tên mẫu / *Name of sample* : **ĐƯỜNG VÀNG (CÔ BA)**
2. Mô tả mẫu / *Sample description* : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / *Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.*
   Xem hình chụp của mẫu trang 02/02.
   See the photograph of sample page 02/02.
3. Số lượng mẫu / *Quantity* : 01
4. Ngày nhận mẫu / *Date of receiving* : 07/01/2022
5. Thời gian thử nghiệm / *Testing duration* : 10/01/2022 - 19/01/2022
6. Nơi gửi mẫu / *Customer* : **CÔNG TY CP HÀNG TIÊU DÙNG BIÊN HÒA**
   KCN Biên Hòa 1, phường An Bình, Biên Hoà, Đồng Nai
7. Kết quả thử nghiệm / *Test results* :

Tên chỉ tiêu *Characteristic*	Phương pháp thử *Test method*	Giới hạn phát hiện/Phạm vi đo *Limit of Detection/ Range of measurement*	Kết quả thử nghiệm *Test result*
7.1. Hàm lượng sunphua dioxyt (SO_2), mg/kg *Sulfur dioxide content*	GS 2/1/7/9 – 33 (2011) ICUMSA	-	5,09

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB.

Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC/ *PP. DIRECTOR*
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM /
HEAD OF TESTING LAB.

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3

Phan Thành Trung

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
   Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
   The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
   This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
   Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report .

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3
Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012 E-mail: info@quatest3.com.vn Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: No.7, road No.1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam C5 lot, K1 road, Cat Lai IZ, Dist.2, HCMC, Vietnam 64 Le Dung Phong, Dist.5, HCMC, Vietnam

KT3-00073BTP2/4-2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

19/01/2022



1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
   Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
   The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
   This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
   Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report .